Điều đầu tiên trước tiên: hãy tạo một hàm băm để lưu giữ các bộ phim của chúng ta và xếp hạng của chúng, đồng thời nhắc người dùng nhập liệu để cuối cùng chúng ta có thể lưu trữ các cặp xếp hạng / phim trong hàm băm của mình.

favorite\_foods = {  
  'vegetable' => 'broccoli'  
}  
puts "Do you like coding in Ruby?"  
answer = gets.chomp

1. Hàm băm là một cách lưu trữ dữ liệu bằng một khóa có thể xác định, trái ngược với một mảng chỉ có thể sắp xếp bằng cách sử dụng số. Nó được tạo như { }trên.
2. puts đặt một câu hỏi trên dòng lệnh, ở đây chúng tôi hỏi bạn có thích viết mã trong Ruby không.
3. Để có được đầu vào người sử dụng, chúng ta phải gọi .chompvềgets

**The Case Statement**

Làm tốt lắm! Bây giờ chúng ta sẽ muốn tạo phần chính của chương trình: casecâu lệnh, sẽ quyết định những hành động cần thực hiện dựa trên những gì người dùng nhập vào.

ifvà elselà mạnh mẽ, nhưng chúng ta có thể bị sa lầy trong ifs và elsifs nếu chúng ta có rất nhiều điều kiện để kiểm tra. Rất may, Ruby cung cấp cho chúng ta một giải pháp thay thế ngắn gọn: casecâu lệnh. Cú pháp có dạng như sau:

case language  
  when "JS"  
    puts "Websites!"  
  when "Python"  
    puts "Science!"  
  when "Ruby"  
    puts "Web apps!"  
  else  
    puts "I don't know!"  
end

Đây elselà những gì casecâu lệnh sẽ thực hiện nếu nó không khớp với bất kỳ whencâu lệnh nào của nó với case(trong trường hợp này là giá trị của language).